

Số **41** /LĐTBXH-KHTC
V/v thực hiện chế độ báo cáo
trong đầu tư công

Hà Nội, ngày **05** tháng **01** năm **2018**.

Kính gửi: Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng
do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý

Thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ và biểu mẫu chế độ báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công; Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 08/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Chủ đầu tư như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư công năm 2017; báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm 2017 theo mẫu tại phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo công văn này và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 05/2/2018. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của số liệu báo cáo và phải được Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản dự án xác nhận (*đối với báo cáo quyết toán niên độ ngân sách, Chủ đầu tư phải báo cáo theo đơn vị tính là “đồng”*).

2. Lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2017 phù hợp với tình hình thực hiện của dự án theo mẫu số 02, 03, 04, 05, 06 Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 08/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư và gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 15/01/2018; đồng thời cập nhật thông tin vào Hệ thống theo dõi thông tin trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn nhà nước.

Ngoài việc gửi báo cáo theo đường công văn, Chủ đầu tư gửi bản mềm vào hòm thư phuongdt@molisa.gov.vn để kịp tổng hợp báo cáo các Cơ quan có liên quan theo quy định.

Đề nghị Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo trong đầu tư công theo quy định. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



BÁO CÁO THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2017

A/ Tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư của dự án :

đơn vị: triệu đồng

Số tt	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường			Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu			Số vốn đã được thanh toán (tính đến 31/1/2018) (gồm cả tạm ứng và thanh toán KLHT)				Giá trị khối lượng chưa được thanh toán (tính đến 31/1/2018)	Lũy kế từ khởi công
			Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Tổng số	Trong năm kế hoạch	Lũy kế từ khởi công	Tổng số	Trong năm kế hoạch	Trong đó thanh toán từ 31/12 đến 31/01 của năm sau	Tổng số	Lũy kế từ khởi công		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Tổng số													
	* <i>Vốn THDA</i>													
	Trong đó : <i>Vốn TN</i> <i>Vốn NN</i>													
	1 Xây dựng													
	2 Thiết bị													
	3 Chi phí khác													
	* <i>Vốn Quy hoạch</i>													
	* <i>Vốn CBDI</i>													

B/ Thuết minh các mục tiêu đạt được (về hiện vật), các tồn tại, vướng mắc, kiến nghị các biện pháp tháo gỡ:

D/ Xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản: (đơn vị xác nhận: đồng)

- 1- Số vốn thanh toán trong kế hoạch năm 2017 (tính đến 31/1/2018):
- 2- Số vốn thanh toán lũy kế từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2017 (tính đến 31/1/2018):

..., ngày... tháng... năm 20...
Kho bạc NN tỉnh (thành phố)
 (Ký tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20...
Chủ đầu tư
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02
BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN
Niên độ ngân sách năm 20...

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán	Tỷ lệ vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước hợp điều chỉnh giảm trong năm 20...	Thanh toán KLHT trong năm chưa thu hồi theo chế độ từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...						Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT trong năm quyết toán chuyển sang niên độ năm 20... (2)	Lấy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết năm 20... (3)	
									Thanh toán		Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán		Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11- 14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17- 20	22=9+12 -18	23=7-8- 9+13+19	24=6+11
TỔNG SỐ (A+B+C+D)																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
A VỐN NSNN:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
A.1 Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
I Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
1 Vốn Chuẩn bị đầu tư																							
<i>Ngành...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
<i>Vốn Thực hiện dự án</i>																							
<i>Ngành...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
II Vốn CTMTQG:																							
<i>Dự án...</i>																							
<i>Vốn CTMTQG:</i>																							
<i>Chương trình MTQG...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
III Vốn CTMT:																							
<i>Chương trình...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
IV Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:																							
<i>Dự án...</i>																							
<i>Vốn NSNN khác:</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
V Các dự án không ghi kế hoạch năm 20... còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20...:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
A.2 Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
I Vốn Chuẩn bị đầu tư																							
<i>Ngành...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
2 Vốn Thực hiện dự án																							
<i>Ngành...</i>																							
<i>Dự án...</i>																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							
II Vốn CTMTQG:																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài</i>																							

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm quyết toán	Tr.đó. vốn ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước điều chỉnh năm 20...	Thanh toán của phần vốn tạm ứng từ K/C đến hết niên độ ngân sách năm trước năm 20...	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...				Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán K/LHT quyết toán trong năm quyết toán 20... (2)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán sang các năm sau quyết toán (3)	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm quyết toán 20... (4)					
									Thanh toán		Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Thanh toán		Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=16-17-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+	
I	Chương trình MTQG...																							
	Dự án...																							
III	Vốn CIMT:																							
	1 Chương trình...																							
	Dự án...																							
IV	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất:																							
	Dự án...																							
V	Vốn NSNN khác:																							
	Dự án...																							
B	VỐN TRẢI PHIẾU CHÍNH PHỦ:																							
B.1	Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:																							
	1 Ngân hàng không																							
	Dự án...																							
	2 Ngân hàng lợi																							
	Dự án...																							
	3 Ngân hàng																							
	Dự án...																							
B.2	Các dự án không ghi kế hoạch năm 20... còn dự vốn tạm ứng chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm 20...:																							
	1 Ngân hàng																							
	Dự án...																							
	2 Ngân hàng																							
	Dự án...																							
C	VỐN TRẢI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:																							
	1 Dự án...																							
	2 Dự án...																							
D	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):																							
	I Nguồn vốn...																							
	Dự án...																							
	II Nguồn vốn...																							
	Dự án...																							

Chú chú:

- Dự án không có vốn nước ngoài chỉ ghi một dòng.
- Báo với các dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước, khi lập báo cáo quyết toán niên độ ngân sách năm để nghị tách riêng 01 biểu báo cáo tương tự như mẫu biểu này và đánh số thành Biểu số 01b/CĐT.
- Báo với các đơn vị có vốn cấp thẳng như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an... để nghị báo cáo riêng một biểu đối với nguồn vốn cấp thẳng (giống như biểu số 01/CĐT).
- Báo với các nguồn vốn đầu tư thuộc NSNN khác để nghị ghi rõ cụ thể từng nguồn vốn (nếu có).
 - (1) Cột số 7: Thể hiện lũy kế số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm trước năm quyết toán.
 - (2) Cột 22= Thể hiện tổng số vốn thanh toán K/LHT quyết toán trong năm, gồm: thanh toán K/LHT của phần vốn tạm ứng của những năm trước chuyển năm 20... (cột 9) + thanh toán K/LHT của kế hoạch thuộc các năm trước chuyển sang năm 20... (cột 12)+ thanh toán K/LHT của nguồn vốn được giao trong năm kế hoạch (cột 18).
 - (3) Cột 23 =(cột 7- cột 8- cột 9+ cột 13+ cột 19). Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi tính đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau quyết toán theo quy định.
 - (4) Cột 24 = cột 6+ cột 11+ cột 17. Thể hiện tổng số vốn đã giải ngân tính đến hết năm 20... gồm: Lũy kế số vốn đã thanh toán từ K/C đến hết K/H năm trước + Tổng số vốn đã thanh toán trong năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày tháng năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Số thứ tự	Nội dung	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước			Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu năm trước	Thanh toán KLHT trong năm	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm trước được tiếp tục thực hiện và thanh toán trong năm 20...		Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 20...		Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 20...	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế đã thanh toán từ năm trước đến hết năm hoạch			
			niên độ	tiếp theo	tiếp theo			Kế hoạch vốn được kéo dài	Tổng số KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Trong đó: Thanh toán				Trong đó: Thanh toán		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=7+10+14	17=5-6-7 +11+15	18=4
III Vốn CTMT:																	
Dự án...																	
1																	
2																	
3																	
IV Vốn NSNN khác:																	
Dự án...																	
1																	
2																	
3																	
B VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:																	
Dự án...																	
1																	
2																	
3																	
C VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:																	
1																	
2																	
3																	
D NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (nếu có):																	
1																	
2																	
3																	

Ghi chú: - Cột số 4 "Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước" không bao gồm số vốn đã thanh toán cho dự án từ nguồn vốn ứng trước.

- Cột số 8 "Kế hoạch vốn được kéo dài": để ghi chi phí phân bổ vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 20...

- Các nội dung 1, 2, 3 ở các phần B, C, D được đối chiếu tương tự như quy định tại mục 1, 2, 3 của phần A.

... ngày ... tháng ... năm 20...

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

... ngày ... tháng ... năm 20...

KHO BẮC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)